

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Danh mục các cơ quan, tổ chức
thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh Sơn La**

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Lưu trữ năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật lưu trữ;

Căn cứ Thông tư số 17/2014/TT-BNV ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn xác định cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử các cấp;

Căn cứ Quyết định số 135/QĐ-BNV ngày 06 tháng 3 năm 2015 của Bộ Nội vụ về việc đính chính Thông tư số 17/2014/TT-BNV ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn xác định cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử các cấp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 724/TTr-SNV ngày 27 tháng 9 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh Sơn La (có Danh mục kèm theo).

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn, thu thập tài liệu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh; quản lý và tổ chức khai thác, sử dụng tài liệu tại Lưu trữ lịch sử tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chi cục trưởng Chi cục Văn thư - Lưu trữ; Lãnh đạo các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Thay thế Quyết định số 802/QĐ-UBND ngày 17/4/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Danh mục số 1 nguồn nộp lưu tài liệu vào Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh và Quyết định số 2287/QĐ-UBND ngày 24/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung Danh mục các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh theo Quyết định số 802/QĐ-UBND ngày 17/4/2015 của UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC, D130b.

CHỦ TỊCH



Cầm Ngọc Minh

DANH MỤC
Các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu
vào Lưu trữ lịch sử tỉnh Sơn La

(Kèm theo Quyết định số 2563/QĐ-UBND
ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)



STT	TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
I	CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC CẤP TỈNH
1.	Đoàn Đại biểu Quốc hội
2.	Hội đồng nhân dân
3.	Ủy ban nhân dân
4.	Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội
5.	Văn phòng Hội đồng nhân dân
6.	Văn phòng Ủy ban nhân dân
7.	Sở Nội vụ
8.	Sở Kế hoạch và Đầu tư
9.	Sở Tài chính
10.	Sở Công thương
11.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
12.	Sở Giao thông vận tải
13.	Sở Xây dựng
14.	Sở Tài nguyên và Môi trường
15.	Sở Thông tin và Truyền thông
16.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
17.	Sở Văn hoá, thể thao và Du lịch
18.	Sở Khoa học và Công nghệ
19.	Sở Giáo dục và Đào tạo
20.	Sở Tư pháp
21.	Sở Y tế
22.	Sở Ngoại vụ
23.	Thanh tra tỉnh
24.	Ban Dân tộc

25.	Toà án nhân dân
26.	Viện Kiểm sát nhân dân
27.	Công an
28.	Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy
29.	Bộ Chỉ huy Quân sự
30.	Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng
31.	Đài Phát thanh - Truyền hình
32.	Ban Quản lý dự án di dân tái định cư thủy điện Sơn La
33.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp
34.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông
35.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn
36.	Ban Quản lý khu Du lịch Quốc gia Mộc Châu
37.	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý, khai thác các công trình thủy lợi Sơn La
38.	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh
39.	Cục Thi hành án dân sự tỉnh
40.	Bảo hiểm xã hội tỉnh
41.	Cục Thuế tỉnh
42.	Cục Thống kê tỉnh
43.	Bưu điện tỉnh Sơn La
44.	Viễn thông Sơn La
45.	Kho bạc Nhà nước chi nhánh tỉnh Sơn La
46.	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Sơn La
47.	Ngân hàng phát triển chi nhánh tỉnh Sơn La
48.	Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Sơn La
49.	Trường Cao đẳng Sơn La
50.	Trường Cao đẳng Y tế Sơn La
51.	Trường Cao đẳng Nông lâm Sơn La
52.	Trường Cao đẳng kỹ thuật công nghệ Sơn La
53.	Ban Thi đua khen thưởng, Sở Nội vụ
54.	Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ

55.	Chi cục Quản lý thị trường, Sở Công thương
56.	Chi cục Phòng chống tệ nạn xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
57.	Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng, Sở Khoa học và Công nghệ
58.	Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
59.	Chi cục Phát triển nông thôn, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
60.	Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
61.	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
62.	Chi cục Thủy lợi, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
63.	Chi cục Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
64.	Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
65.	Chi cục Dân số kế hoạch hoá gia đình, Sở Y tế
66.	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Sở Y tế
67.	Chi cục Quản lý đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường
68.	Chi cục Bảo vệ môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường
69.	Chi cục Giám định xây dựng, Sở Xây dựng
70.	Công ty Điện lực Sơn La
71.	Công ty TNHH nhà nước một thành viên Xổ số kiến thiết Sơn La
72.	Công ty cổ phần Môi trường và dịch vụ đô thị Sơn La
73.	Ban Quản lý rừng phòng hộ Sốp Cộp
74.	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nhà nước MTV Lâm nghiệp Phù Yên
75.	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nhà nước MTV Nông nghiệp Tô Hiệu
76.	Hội Nhà báo
77.	Hội Liên hiệp - Văn học nghệ thuật
78.	Hội Khoa học kinh tế
79.	Hội Ngành nghề, nông nghiệp, nông thôn
80.	Liên minh Hợp tác xã
81.	Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi
82.	Hội Khuyến học
83.	Hội Chữ thập đỏ
84.	Hội Khoa học lịch sử

85.	Liên hiệp các hội Khoa học - Kỹ thuật
II	CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC CẤP HUYỆN
86.	Hội đồng nhân dân
87.	Ủy ban nhân dân
88.	Phòng Nội vụ
89.	Phòng Tư pháp
90.	Phòng Tài chính - Kế hoạch
91.	Phòng Tài nguyên và Môi trường
92.	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội
93.	Phòng Văn hoá và Thông tin
94.	Phòng Giáo dục và Đào tạo
95.	Phòng Y tế
96.	Thanh tra huyện
97.	Phòng Dân tộc
98.	Văn phòng hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân
99.	Phòng Kinh tế (đối với UBND thành phố)
100.	Phòng Quản lý đô thị (đối với UBND thành phố)
101.	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đối với UBND các huyện)
102.	Phòng Kinh tế và Hạ tầng (đối với UBND các huyện)
103.	Ban Quản lý đầu tư xây dựng
104.	Tòa án nhân dân
105.	Viện kiểm sát nhân dân
106.	Công an
107.	Ban chỉ huy quân sự
108.	Bảo hiểm xã hội
109.	Chi cục Thuế
110.	Chi cục Thống kê
111.	Kho bạc Nhà nước
112.	Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
113.	Chi Cục thi hành án dân sự